

Bản án số: 196/2025/HS-ST
Ngày 13-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Minh Khiết và bà Trần Thị Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Khắc TVũ An-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2025/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2025/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Ngọc T, sinh năm 1981, tại tỉnh A. Nơi thường trú: Tổ 8, khóm C, phường C1, thành phố C2, tỉnh A; nơi ở: không ổn định; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Ngọc T1 (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/5/2019, chưa chấp hành các quyết định khác, án tích chưa được xóa); ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/12/2021 và quyết định khác ngày 25/11/2020, án tích đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19-11-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân lập lúc 02 giờ ngày 19-11-2024) và tạm giam ngày 29-11-2024 cho đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 19/11/2024, Tổ công tác 363-Công an quận Bình Tân tuần tra đến trước nhà số 219, Đường Số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thì nhìn thấy Hà Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 52Y6-8456 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu cho T dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể từ trong túi vải màu nâu của T đang đeo và khi đó, T cho biết là ma túy đá của T để sử dụng nên Tổ công tác đưa T cùng với vật chứng đến Công an phường Bình Trị Đông B để xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra

giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T đã khai nhận: vào khoảng 19 giờ ngày 17/11/2024, T có gọi điện thoại cho tên T2 (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng thì tên T2 hẹn giao tại khu vực đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6; theo hẹn, T đến đó nhận mua gói ma túy rồi cất vào trong túi mang về sử dụng. Tuy nhiên sau đó lúc trên đường điều khiển xe chạy trên đường có mang gói ma túy này theo bên người thì bị Công an kiểm tra bắt giữ với số vật chứng gồm: 01 gói nylon chứa tinh thể, 01 cái túi vải màu nâu, 01 chiếc xe mô tô biển số 52Y6-8456 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Còn theo kết luận giám định thì gói nylon chứa tinh thể của T “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2761g, loại Methamphetamine”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Ngọc T đã khai nhận: do bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên trước đó, bị cáo có gọi điện thoại cho tên T2 (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng thì tên T2 hẹn giao tại khu vực đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6; theo hẹn, bị cáo đến đó nhận mua gói ma túy rồi cất vào trong túi mang về sử dụng và khi bị cáo điều khiển xe chạy trên đường có mang gói ma túy này theo bên người thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 208/CT-VKS.QBT, ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Ngọc T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Hà Ngọc T đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2761g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội và bản thân có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới là “Tái phạm” nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 52Y6-8456 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã giám định và 01 cái túi vải màu nâu.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Hà Ngọc T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: vào lúc 01 giờ ngày 19/11/2024, tại trước nhà số 219, Đường Số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 13813/KL KTHS, ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hồ Chí Minh thì, “01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hà Ngọc T, Lý Văn D (Điều tra viên), Lê Hoàng T3 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể”, đã giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2761g, loại *Methamphetamine*”. Do đó, bị cáo Hà Ngọc T đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định khối lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên T2 bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác; đồng thời, bị cáo đã có 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu khác là đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời

khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 52Y6-8456 (không rõ số khung, số máy) của bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy và khai, xe do mua của người bạn tên Nam (không rõ lai lịch), không có làm hợp đồng mua bán và làm thủ tục sang tên; còn theo kết quả xác minh, xe do anh Trương Minh Hiếu đứng tên sở hữu, anh Hiếu đã bán xe lại cho người tên Bảo (không rõ lai lịch) và không có làm hợp đồng mua bán và làm thủ tục sang tên; đồng thời, xe không có trong dữ liệu kho vật chứng và Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu thực tế, nhưng cho đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết; còn 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, có số thuê bao 0969720334; số Emei: 860821053789317 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong) của bị cáo thì do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu 02 đồ vật trên để sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hà Ngọc T, Lý Văn D (Điều tra viên), Lê Hoàng T3 (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, chữ ký giám định viên và Điều tra viên là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái túi vải màu nâu của bị cáo dùng cất giấu gói ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Hà Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 19-11-2024.

2. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 52Y6-8456 (không rõ số khung, số máy) và 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, có số thuê bao 0969720334; số Emei: 860821053789317 (đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy đã qua giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hà Ngọc T, Lý Văn D (Điều tra viên), Lê Hoàng T3 (người chứng kiến), hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, chữ ký giám định viên và Điều tra; 01 cái túi vải màu nâu.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/311TV, ngày 30/5/2025)

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Hà Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa-CATP.HCM (KV Bình Tân);
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Bộ phận THAHS-TAND Q.Bình Tân;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái